| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **44**/2024/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Bến Tre, ngày 20 tháng 02 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 80, 81, 82, 83, 84, 115 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 66/2024/TLST-VDS ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số F ấp L, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Trần Thế H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số D ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim T1 ông Trần Thế H1 nguyện thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Kim T1 ông Trần Thế H chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Võ Thị Kim T1 ông Trần Thế H2 yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Võ Thị Kim T1 ông Trần Thế H có 01 người con chung tên Trần Võ An V ngày 07/02/2016. Sau khi ly hôn, bà Võ Thị Kim T2 trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Bà Võ Thị Kim T3 yêu cầu ông Trần Thế Hcấp d nuôi con chung.

Ông Trần Thế H3 quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Bà Võ Thị Kim T1 ông Trần Thế H1 nguyện nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001041 ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và đã nộp xong.

Xét thấy: Bà Võ Thị Kim T1 ông Trần Thế H4 đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt việc thuận tình ly hôn nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim T1 ông Trần Thế H1 nguyện thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Kim T1 ông Trần Thế H5 dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Võ Thị Kim T1 ông Trần Thế H2 yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Bà Võ Thị Kim T1 ông Trần Thế H có 01 người con chung tên Trần Võ An V ngày 07/02/2016. Sau khi ly hôn, bà Võ Thị Kim T2 trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Bà Võ Thị Kim T3 yêu cầu ông Trần Thế Hcấp d nuôi con chung.

Ông Trần Thế H3 quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Bà Võ Thị Kim T1 ông Trần Thế H1 nguyện nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001041 ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã Phú Hưng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng

**THẨM PHÁN**
(Đã ký)

**Huỳnh Thị Phê**